

Số: 0299/2024/QĐST-VHNGĐ

Phú Nhuận, ngày 19 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 0195/2024/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà **Lê Thị Huyền T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: **Tổ dân phố F, N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.**

- Ông **Bùi Đình T1**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: **I Đ, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 200/2020 ngày 01/12/2020 của **Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai** có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà **Lê Thị Huyền T** và ông **Bùi Đình T1** là hợp pháp. Bà **Lê Thị Huyền T** và ông **Bùi Đình T1** thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà **Lê Thị Huyền T** và ông **Bùi Đình T1** tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Các vấn đề khác: Bà **Lê Thị Huyền T** và ông **Bùi Đình T1** tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà **Lê Thị Huyền T** và ông **Bùi Đình T1** phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 10/4/2024 lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Huyền T** và ông **Bùi Đình T1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà **Lê Thị Huyền T** và ông **Bùi Đình T1** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà **Lê Thị Huyền T** và ông **Bùi Đình T1** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm nghìn đồng), bà **Lê Thị Huyền T** và ông **Bùi Đình T1** phải chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0032204 ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **T** và ông **T1** đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022 thì người được quyền thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hương Giang